

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Cao Bằng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định 1915/QĐ-BGTVT ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố bổ sung, sửa đổi, thay thế và bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Cao Bằng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực: Đăng kiểm, đường bộ, đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Cao Bằng (có Danh mục thủ tục hành chính kèm theo).

Nội dung các bộ phận cơ bản của thủ tục hành chính không nêu trong Quyết định này thực hiện theo Quyết định 1915/QĐ-BGTVT ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố bổ sung, sửa đổi, thay thế và bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải và dữ liệu thủ tục hành chính được đăng tải công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ dichvucong.gov.vn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.!

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KS TTHC - VP Chính phủ;
- Bộ Giao thông Vận tải;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TTTT, TTPVHCC;
- Sở Giao thông Vận tải;
- Viễn thông Cao Bằng;
- Lưu: VT, KSTT.

Bản ĐT

CHỦ TỊCH



Hoàng Xuân Ánh
Hoàng Xuân Ánh

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH CAO BẰNG**

(Kèm theo Quyết định số 361 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng)



STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí, giá	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH								
I. LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM (03 TTHC)								
1	1.005103	Cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe máy chuyên dùng trong khai thác sử dụng	Không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 1101S Cao Bằng.	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 1101S Cao Bằng.	<p>- Lệ phí cấp giấy chứng nhận: Thực hiện theo Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>- Mức giá dịch vụ kiểm định: Thực hiện theo Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>	<p>- Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới;</p> <p>- Thông tư số 18/2019/TT-BGTVT ngày 20/05/2019 của bộ giao thông vận tải Hướng dẫn thực hiện nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới.</p> <p>- Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT ngày 30/7/2018 của Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi, bổ sung 1 một số điều của các thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm.</p> <p>- Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính;</p>	<p>- Nội dung sửa đổi, bổ sung: + Tên TTHC, + Mẫu đơn, tờ khai; + Phí, lệ phí. + Căn cứ pháp lý. - Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày làm việc xuống còn 02 ngày làm việc.</p>

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí, giá	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
2	1.005018	Cấp giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo	Không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra đạt yêu cầu.	Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 1101S Cao Bằng.	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 1101S Cao Bằng.	- Lệ phí cấp giấy chứng nhận: Thực theo Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính. - Mức giá dịch vụ kiểm định: Thực hiện theo Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	- Nghị định 139/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 18/2019/TT-BGTVT ngày 20/05/2019 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải; - Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT ngày 30/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. - Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính.	- Nội dung sửa đổi, bổ sung: + Phí, lệ phí. + Căn cứ pháp lý. - Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày làm việc xuống còn 02 ngày làm việc.
3	1.001261	Cấp giấy chứng nhận, tem kiểm định an toàn kỹ thuật bảo vệ môi trường đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	Trong ngày làm việc, khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 1101S Cao Bằng.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 1101S Cao Bằng.	- Lệ phí cấp giấy chứng nhận: Thực theo Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm	- Nghị định: 95/2009/NĐ-CP của Chính phủ ngày 30/10/2009 Quy định niên hạn sử dụng đối với xe ô tô chở hàng và xe ô tô chở người. - Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày	Nội dung sửa đổi, bổ sung: - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Phí, lệ phí; - Căn cứ pháp lý.



STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí, giá	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Mức giá dịch vụ kiểm định: Thực hiện theo Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	08/10/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 18/2019/TT-BGTVT ngày 20/05/2019 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải. - Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT ngày 30/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải - Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
II. LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ (06 TTHC)								
1	1.001075	Chấp thuận xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ đối với hệ thống quốc lộ đang khai thác	Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008; - Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; - Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số	- Nội dung sửa đổi, bổ sung: + Tên TTHC; + - Trình tự thực hiện. - Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 07 ngày làm việc xuống còn 05 ngày làm việc.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí, giá	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
2	1.001035	Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của quốc lộ đang khai thác đối với đoạn, tuyến quốc lộ thuộc phạm vi được giao quản lý	Không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008; - Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ; - Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.	- Nội dung sửa đổi, bổ sung: - Tên TTHC; - Trình tự thực hiện.
3	1.000314	Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút đầu nối tạm thời có thời hạn vào quốc lộ	Thời gian 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản chấp thuận của Cục Đường bộ Việt Nam	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008; - Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; - Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24	Nội dung sửa đổi, bổ sung: - Tên TTHC; - Trình tự thực hiện.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí, giá	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
4	1.002856	Cấp giấy phép liên vận Việt – Lào cho phương tiện	Không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. - Hiệp định tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện cơ giới đường bộ qua lại biên giới giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nhân dân Lào ký ngày 23 tháng 4 năm 2009 - Nghị định thư thực hiện Hiệp định tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện cơ giới đường bộ qua lại biên giới giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nhân dân Lào ký ngày 15 tháng 9 năm 2010 - Thông tư số 88/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của hiệp định	Nội dung sửa đổi, bổ sung: - Tên TTHC; - Trình tự thực hiện. - Căn cứ pháp lý.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Phí, lệ phí, giá	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
5	1.001023	Cấp giấy phép liên vận Việt Nam – Campuchia	Không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, kết luận qua: - Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia ký ngày 01 tháng 6 năm 1998 - Nghị định thư thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia ký ngày 10 tháng 10 năm 2005 - Thông tư 39/2015/TT-BGTVT ngày 31/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Hướng dẫn thi hành một số điều của Hiệp định và Nghị định thư thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng 	<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung sửa đổi, bổ sung: - Tên TTHC - Trình tự thực hiện. - Căn cứ pháp lý.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí, giá	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
6	2.001034	Cấp Giấy phép vận tải loại A, E; loại B, C, F, G lần đầu trong năm	Không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	Thông tư 23/2012/TT-BGTVT ngày 29/6/2012 về việc hướng dẫn thực hiện Hiệp định, Nghị định thư về vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa	- Nội dung sửa đổi, bổ sung: + Tên TTHC + Trình tự thực hiện. - Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày làm việc xuống còn 02 ngày làm việc.
III. LĨNH VỰC THỦY NỘI ĐỊA (01 TTHC)								
1	2.001659	Xóa giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	Không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.	- Nội dung sửa đổi, bổ sung: + Tên thủ tục hành chính + Trình tự thực hiện. - Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày làm việc xuống còn 02 ngày làm việc.

Công bố sửa đổi, bổ sung: 09 TTHC

1124
1125
1126
1127
1128
1129
1130
1131
1132
1133
1134
1135
1136
1137
1138
1139
1140
1141
1142
1143
1144
1145
1146
1147
1148
1149
1150
1151
1152
1153
1154
1155
1156
1157
1158
1159
1160
1161
1162
1163
1164
1165
1166
1167
1168
1169
1170
1171
1172
1173
1174
1175
1176
1177
1178
1179
1180
1181
1182
1183
1184
1185
1186
1187
1188
1189
1190
1191
1192
1193
1194
1195
1196
1197
1198
1199
1200